

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 31- 7- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 06/7/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử vụ án Hình sự sơ thẩm số: 80/2023/TB-HS ngày 14/7/2023 đối với:

Bị cáo: Hoàng Anh T; sinh ngày 11/9/1993 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 4, phường HT, thành phố ĐH, tỉnh QB và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 7, phường HT, thành phố ĐH, tỉnh QB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nhân viên Bảo hiểm Medici; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1966; trú tại: Thị trấn Quy Đạt, Hện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, con bà: Trần Thị Thuý K, sinh năm 1971; hiện tạm trú tại: Tổ dân phố 4 phường HT, thành phố ĐH, tỉnh QB. Gia đình có 01 người, T là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Trần Thị Hải Y, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Chưa. Quá trình bản thân: Sinh ra lớn lên tại thành phố Đồng Hới, được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học đến lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 18/10/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Bình khởi tố vụ án, ngày 20/3/2023 khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”, kết thúc điều

tra ngày 07/6/2023 và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố ngày 03/7/2023 và cHể Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để xét xử theo quy định, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2023 cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo Hoàng Anh T bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Thế T; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị G; sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt

3. Anh Hoàng Võ Nhật L; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường HT, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

4. Anh Hồ Bảo Hoàng S; sinh năm 1994; địa chỉ: Ngõ 86, đường HS, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Q T; sinh năm 1983; địa chỉ: Số 17, ngõ 498 đường THĐ, phường NL, phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Phước L; sinh năm 1977 địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường NL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

7. Chị Phan Thị K; sinh năm 1988, địa chỉ tạm trú: 288 đường NVC, phường ĐNĐ thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

8. Anh Hoàng Vinh Q; sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường HT, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

9. Anh Lê Hải N; sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố TM, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

10. Anh Phạm Khánh L; sinh năm 1997; địa chỉ: Số 63 NHH, xã QP, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

11. Anh Trần Văn H; sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Ngọc P; sinh năm 1994; địa chỉ: Số 103 đường THĐ, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

13. Chị Trần Thị Thu T; sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường HT, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

14. Đoàn Quốc H; sinh năm 1982; địa chỉ: Số 167, đường THĐ, phường ĐP,

thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2023, Hoàng Anh T đã thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn thành phố Đồng Hới. T sử dụng điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PROMAX để liên lạc với những người vay tiền và mở tài khoản Ngân hàng BIDV số 53110000663166 để cHển và nhận tiền trả lãi bằng tiền mặt hoặc cHển khoản qua Internet Banking với lãi suất gấp 5,475 lần đến gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm). T đã cho 12 người vay với 18 gói vay, tổng số tiền các gói vay là 347.000.000 đồng, tiền lãi là 308.620.000 đồng (trong đó tiền lãi đã thu là 295.170.000 đồng, chưa thu là 13.450.000 đồng), số tiền lãi được hưởng (20%/năm) là 52.718.938 đồng. Mức lãi suất theo thỏa thuận giữa T và người vay thấp nhất là 109,5%/năm, cao nhất là 365%/năm. Số tiền T thu lợi bất chính là 255.901.062 đồng, cụ thể:

1. T cho anh Phan Thế Thành vay 03 lần với tổng số tiền 80.000.000 đồng.

+ Lần thứ 1: Ngày 25/4/2019, anh Thành vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu /1 ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 1.200.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày anh Thành phải trả lãi một lần. Đến ngày 25/05/2022 anh Thành trả đủ T tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 133.200.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 24.326.760 đồng, tiền thu lợi bất chính là 108.873.240 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

+ Lần thứ 2: Ngày 26/7/2019, anh Thành vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 900.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày, anh Thành phải trả lãi một lần. Anh Thành có viết 01 giấy vay tiền, để lại 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Thế Thành cho T để làm tin. Đến ngày 06/4/2023, thời điểm hành vi phạm tội của T bị phát hiện, anh Thành chưa trả số tiền gốc vay cho T 30.000.000 đồng và tiền lãi là 121.140.000 đồng. Năm 2019 do dịch bệnh Covid anh Thành còn nợ T 10.800.000 đồng tiền lãi.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 22.124.202 đồng, tiền thu lợi bất chính là 99.015.798 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự. Số tiền lãi thực tế anh Phan Thế Thành trả cho T, T và anh Thành không nhớ rõ.

+ Lần thứ 3: Ngày 14/9/2022, anh Nguyễn Q Trung nhờ anh Thành vay T 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày. T thu tiền

lãi trước 10 ngày 500.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày anh Thành phải trả lãi một lần. Anh Thành viết 01 giấy vay tiền giao cho T giữ, để lại cho T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Q Trung làm tin. Sau này T đã làm mất Chứng minh nhân dân.

Đến ngày 06/4/2023, thời điểm hành vi phạm tội của T bị phát hiện, anh Trung chưa đưa anh Thành trả số tiền gốc vay cho T 10.000.000 đồng và đã trả số tiền lãi 8.000.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 1.112.237 đồng, tiền thu lợi bất chính là 9.037.763 đồng. Lãi suất cho vay là 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

2. T cho chị Phan Thị G vay 01 lần với số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 06/9/2022, chị G vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 6.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 900.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày chị G phải trả lãi một lần. Chị G viết cho T 01 giấy vay tiền và thế chấp 01 xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng BKS 73G1-10955, 01 Sổ hộ khẩu cho T làm tin. Đến ngày 06/4/2023, hành vi phạm tội của T bị phát hiện chị G chưa trả tiền gốc và đã trả tiền lãi 18.900.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 1.725.885 đồng, tiền thu lợi bất chính là 17.174.115 đồng. Lãi suất cho vay là 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

3. T cho anh Hoàng Võ Nhật L vay 01 lần với số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 19/10/2018, anh L vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 600.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh L viết cho T 01 giấy vay tiền và để lại 01 Căn cước công dân của anh L cho T. Đến ngày 19/11/2018 anh L trả đủ T tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 1.800.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 328.740 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.471.260 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự. T đã trả lại Căn cước công dân cho anh L.

4. T cho chị Trần Thị Thu T vay 01 lần với số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 27/8/2018, chị T vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 900.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Chị T viết cho T 01 giấy vay tiền, để lại 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thị Thu T, 01 giấy đăng ký xe cho T. Đến ngày 26/9/2018 chị T trả đủ T tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi 2.700.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 493.110 đồng, tiền thu lợi bất chính là 2.206.890 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất

được quy định trong giao dịch dân sự. Giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe T đã trả lại cho chị T.

5. T cho anh Lê Hải Nam vay 01 lần với số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 22/9/2018, Anh N vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu/ngày, T thu tiền lãi trước 10 ngày 1.200.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh N viết cho T 01 giấy vay tiền và để lại cho T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Hải Nam, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 73B1-13988. Đến ngày 22/10/2018 Anh N trả đủ T tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi 3.600.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 493.110 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.106.890 đồng. Lãi suất cho vay là 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự. T đã trả lại 01 Chứng minh nhân dân cho anh Nam.

6. T cho anh Hồ Bảo Hoàng S vay 01 lần với số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 13/10/2019, anh S vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 10.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 500.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh S viết cho T 01 giấy vay tiền và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 73A - 064.08, 01 bản photo giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản giấy biên nhận thế chấp để lại cho T. Đến ngày 13/11/2019 anh S trả đủ T tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 1.500.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định 82.185 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.417.815 đồng. Lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

7. T cho anh Hoàng Vinh Q vay 02 lần với tổng số tiền 25.000.000 đồng.

+ Lần thứ 1: Ngày 29/12/2018, anh Q vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 600.000 đồng. Anh Q viết cho T giấy vay tiền và để lại cho T 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73K1-6983, 01 xe mô tô BKS 73K1-6983. Đến ngày 07/01/2019 anh Q trả đủ T tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 600.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 109.580 đồng, tiền thu lợi bất chính 490.420 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

+ Lần thứ 2: Ngày 08/01/2019, anh Q vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 150.000 đồng. Đến ngày 17/01/2019 anh Q trả đủ T tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 150.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 27.395 đồng, tiền thu lợi bất chính 122.605 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất

được quy định trong giao dịch dân sự. T đã trả lại 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73K1-6983, 01 xe mô tô BKS 73K1-6983 cho anh Q.

8. T cho chị Phan Thị K vay 01 lần với số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 29/8/2018, chị K vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 1.200.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Chị K viết cho T 01 giấy vay tiền, để lại 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị K. Đến ngày 07/9/2018 chị K trả đủ T tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 1.200.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 219.160 đồng, Tiền thu lợi bất chính 980.840 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự. T đã trả lại Chứng minh nhân dân cho chị K.

9. T cho anh Phạm Khánh L vay 03 lần với tổng số tiền 55.000.000 đồng.

+ *Lần thứ 1:* Ngày 8/7/2022, anh L vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 750.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh L để lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73B1 - 337.73 để làm tin. Đến ngày 08/8/2022 anh L đã trả đủ cho T tiền gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 2.250.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 246.555 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.003.445 đồng. Lãi suất cho vay là 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

+ *Lần thứ 2:* Ngày 12/8/2022, anh L vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 1.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Đến ngày 12/9/2022 anh L đã trả đủ cho T tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 328.740 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.671.260 đồng. Lãi suất cho vay là 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

+ *Lần thứ 3:* Ngày 05/10/2022, anh L vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 1.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh L để lại cho T 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73B1 - 337.73. Đến ngày 06/4/2023, hành vi phạm tội của T bị phát hiện anh L chưa trả tiền gốc và đã trả tiền lãi 3.000.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 328.740 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.671.260 đồng. Lãi suất cho vay là 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

10. T cho anh Hoàng Phước L vay 01 lần với số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 13/8/2020, anh L vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 1.000.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh L viết cho T 01 giấy vay tiền và để lại cho T 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 73A - 07597. Đến ngày 13/9/2020 anh L trả đủ T tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 3.000.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 328.740 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.671.260 đồng. Lãi suất cho vay là 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

11. T cho anh Trần Văn H vay 02 lần với tổng số tiền 17.000.000 đồng.

+ Lần thứ 1: Ngày 15/4/2022, anh H vay 7.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 210.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh H viết cho T 01 giấy vay tiền. Đến ngày 15/5/2022 anh H trả đủ T tiền gốc 7.000.000 đồng và tiền lãi 630.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 115.059 đồng, tiền thu lợi bất chính 514.941 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

+ Lần thứ 2: Ngày 22/9/2022, anh H vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 300.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh H viết cho T 01 giấy vay tiền. Đến ngày 22/10/2022 anh H trả đủ T tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 900.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 164.370 đồng, tiền thu lợi bất chính 735.630 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

12. T cho anh Nguyễn Ngọc Phong vay 01 lần với số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2019, anh Phong vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/ngày. T thu tiền lãi trước 10 ngày 300.000 đồng, thỏa thuận 10 ngày trả lãi một lần. Anh Phong viết cho T 01 giấy vay tiền, để lại 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Phong. Đến ngày 21/5/2019 anh Phong trả đủ T tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 900.000 đồng.

Số tiền lãi T được hưởng theo quy định là 164.370 đồng, tiền thu lợi bất chính 735.630 đồng. Lãi suất cho vay là 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới thu giữ 01 tập sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng Ngân hàng BIDV số 53110000663166 từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2022 của Hoàng Anh T tại Ngân hàng BIDV chi nhánh tỉnh Quảng Bình đưa vào hồ sơ vụ án.

*** Về vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ các vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE I2 PROMAX, màu trắng, số IMEI: 358686417589649 của Hoàng Anh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, BKS: 73G1 - 109.55, số máy: M739M5004377, số khung: RP8M73401EV102700 của chị Phan Thị G; 01 Chứng minh nhân dân số 194156523, mang tên Phan Thế Thành do Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 01/06/2011; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027573 BKS: 73B1 - 337.73 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 08/10/2019 mang tên Phạm Khánh L; 01 Sổ hộ khẩu số 470285995 của Phan Thị G; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0281253 của ô tô BKS: 73A - 064.08; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 9704351 của ô tô BKS: 73A - 075.97; 01 Giấy mượn tiền của Nguyễn Ngọc Phong; 01 Giấy mượn tiền của Phan Thế Thành; 01 Giấy mượn tiền của Hoàng Phước L; 01 Giấy mượn tiền của Hồ Bảo Hoàng S; 01 Giấy bán xe của Phan Thị G; 01 Giấy mượn tiền của Lê Hải Nam; 01 Giấy mượn tiền của Phan Thị K; 01 Giấy mượn tiền của Hoàng Võ Nhật L; 01 Giấy mượn tiền của Hoàng Vinh Q; 01 Giấy mượn tiền của Trần Thị Thu T.

Số tiền Hoàng Anh T và các đối tượng phải nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước bao gồm:

+ Hoàng Anh T cho 12 người vay số tiền gốc là 347.000.000 đồng. Hiện T đã thu lại số tiền gốc cho vay 272.000.000 đồng và T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước 272.000.000 đồng.

Số tiền gốc những người vay chưa trả đủ cho T và phải nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 75.000.000 đồng, cụ thể: Anh Phan Thế Thành 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 10.000.000 đồng, chị Phan Thị G 15.000.000 đồng và anh Phạm Khánh L 20.000.000 đồng.

+ T phải nộp để sung quỹ Ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) T đã thu của người vay là 50.483.506 đồng.

+ Số tiền T phải trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 244.686.494 đồng, cụ thể: Anh Phan Thế Thành 199.061.478 đồng, anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 7.123.360 đồng, chị Phan Thị G 17.174.115 đồng, anh Hoàng Võ Nhật L 1.471.260 đồng, anh Hoàng Vinh Q 613.025 đồng, anh Hồ Bảo Hoàng S 945.210 đồng, anh Hoàng Phước L 2.671.260 đồng, chị Trần Thị Thu T 2.206.890 đồng, anh Nguyễn Ngọc Phong 735.630 đồng, chị Phan Thị K 980.840 đồng, anh Phạm Khánh L 7.345.965 đồng, anh Lê Hải Nam 3.106.890 đồng và anh Trần Văn H 1.250.571 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSĐH-KT, ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Hoàng Anh T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ quyền công tố đã phát biểu lời luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 có xem xét các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt là quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị Áp dụng khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/4/2023.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- Hoàng Anh T cho 12 người vay số tiền gốc là 347.000.000 đồng. Hiện T đã thu lại số tiền gốc cho vay là 272.000.000 đồng và T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền là 272.000.000 đồng.

- Số tiền gốc những người vay chưa trả đủ cho T và phải nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 75.000.000 đồng, cụ thể: Anh Phan Thế Thành 30.000.000 đồng, anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 10.000.000 đồng, chị Phan Thị G 15.000.000 đồng và anh Phạm Khánh L 20.000.000 đồng.

+ T phải nộp để sung quỹ Ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) T đã thu của người vay là 50.483.506 đồng.

+ Số tiền T phải trả lại cho những người vay số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu là 244.686.494 đồng, cụ thể: Anh Phan Thế Thành 199.061.478 đồng, anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 7.123.360 đồng, chị Phan Thị G 17.174.115 đồng, anh Hoàng Võ Nhật L 1.471.260 đồng, anh Hoàng Vinh Q 613.025 đồng, anh Hồ Bảo Hoàng S 945.210 đồng, anh Hoàng Phước L 2.671.260 đồng, chị Trần Thị Thu T 2.206.890 đồng, anh Nguyễn Ngọc Phong 735.630 đồng, chị Phan Thị K 980.840 đồng, anh Phạm Khánh L 7.345.965 đồng, anh Lê Hải Nam 3.106.890 đồng và anh Trần Văn H 1.250.571 đồng.

*** Về vật chứng:**

Công an điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE I2 PROMAX, màu trắng, số IMEI: 358686417589649 của Hoàng Anh T; Xác định 01 điện thoại di động này T dùng để liên lạc trong việc cho vay lãi nặng. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE I2 PROMAX, màu trắng, số IMEI: 358686417589649 của Hoàng Anh T đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2023 tại chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, BKS: 73G1 - 109.55, số máy: M739M5004377, số khung: RP8M73401EV102700, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, của chị Phan Thị G không liên quan trong vụ án. Vì vậy đề nghị trả lại cho chị G.

* Về án phí:

Đề nghị Tòa áp dụng án phí hình sự, theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội để buộc T nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để có điều kiện vừa cải tạo vừa lao động chăm lo cuộc sống cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng. Lời khai tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 8/2018 đến tháng 4/2023, trên địa bàn thành phố Đồng Hới, Hoàng Anh T đã cho anh Phan Thế Thành, chị Phan Thị G, anh Hoàng Võ Nhật L, chị Trần Thị Thu T, anh Lê Hải Nam, Hồ Bảo Hoàng S, Hoàng Vinh Q, chị Phan Thị K, anh Phạm Khánh L, Hoàng Phước L, Trần Văn H và Nguyễn Ngọc Phong vay 18 gói với tổng số tiền là 347.000.000 đồng, lãi suất thấp nhất là 109,5%/năm, cao nhất là 365%/năm, vượt gấp 5,475 đến 18,25 lần quy định tại Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 255.901.062 đồng. Vì vậy, Hoàng Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Hoàng Anh T là đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên cũng cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Hoàng Anh T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Hoàng Anh T cho 12 người vay số tiền gốc là 347.000.000 đồng. Hiện T đã thu lại số tiền gốc cho vay 272.000.000 đồng. Vì vậy buộc T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước 272.000.000 đồng.

Số tiền gốc những người vay chưa trả đủ cho T và buộc phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 75.000.000 đồng, cụ thể:

1. Anh Phan Thế Thành 30.000.000 đồng.

2. Anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 10.000.000 đồng.
3. Chị Phan Thị G 15.000.000 đồng.
4. Anh Phạm Khánh L 20.000.000 đồng.

Về số tiền lãi T thu là 244.686.491 đồng tương ứng mức lãi suất trên 20% là tiền lãi vượt quá mức quy định mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay, khoản tiền này người vay không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên được trả lại cho người vay. Vì vậy buộc T phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 244.686.491 đồng. Cụ thể:

1. Anh Phan Thế Thành 199.061.478 đồng,
2. Anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 7.123.360 đồng,
3. Chị Phan Thị G 17.174.115 đồng.
4. Anh Hoàng Võ Nhật L 1.471.260 đồng.
5. Anh Hoàng Vinh Q 613.025 đồng.
6. Anh Hồ Bảo Hoàng S 945.210 đồng,
7. Anh Hoàng Phước L 2.671.260 đồng.
8. Chị Trần Thị Thu T 2.206.890 đồng.
9. Anh Nguyễn Ngọc Phong 735.630 đồng,
10. Chị Phan Thị K 980.840 đồng.
11. Anh Phạm Khánh L 7.345.965 đồng,
12. Anh Lê Hải Nam 3.106.890 đồng.
13. Anh Trần Văn H 1.250.571 đồng.

[6] . Về xử lý vật chứng:

Công an điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE I2 PROMAX, màu trắng, số IMEI: 358686417589649 của Hoàng Anh T. Xác định 01 điện thoại di động này T dùng để liên lạc trong việc cho vay lãi nặng. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu IPHONE I2 PROMAX, màu trắng, số IMEI: 358686417589649 của Hoàng Anh T đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, BKS: 73G1 - 109.55, số máy: M739M5004377, số khung: RP8M73401EV102700 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của chị Phan Thị G; Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy cần trả

lại cho chị Phan Thị G. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023 tại chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

Đối với những vật chứng là 01 Chứng minh nhân dân số 194156523, mang tên Phan Thế Thành do Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 01/06/2011; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027573 BKS: 73B1 - 337.73 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 08/10/2019 mang tên Phạm Khánh L; 01 Sổ hộ khẩu số 470285995 của Phan Thị G; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0281253 của ô tô BKS: 73A - 064.08; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 9704351 của ô tô BKS: 73A - 075.97 là vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng không liên quan đến vụ án. Vì vậy cần trả lại những vật chứng này cho chủ sở hữu sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[7]. Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Đối với khoản tiền bị cáo phải hoàn trả cho người vay khoản tiền lãi trên mức quy định của Bộ luật dân sự (Trên 20%/năm). Đây là biện pháp tư pháp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự mà pháp luật quy định áp dụng đối với người phạm tội chứ không phải là tranh chấp phần dân sự trong vụ án hình sự nên không phát sinh vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, do đó bị cáo Hoàng Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp này.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 07/4/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Anh T 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

3.1. Buộc T phải nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền là 272.000.000 đồng.

3.2. Số tiền gốc những người vay của T chưa trả đủ cho T và buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 75.000.000 đồng, cụ thể:

- Anh Phan Thế Thành nộp lại là 30.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) là 10.000.000 đồng.
- Chị Phan Thị G là 15.000.000 đồng.
- Anh Phạm Khánh L là 20.000.000 đồng.

3.3. Về số tiền lãi T thu là 244.686.491 đồng tương ứng mức lãi suất trên 20% là tiền lãi vượt quá mức quy định mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay, khoản tiền này người vay không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên được trả lại cho người vay. Vì vậy buộc T phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 244.686.491 đồng. Cụ thể:

1. Anh Phan Thế Thành 199.061.478 đồng,
2. Anh Nguyễn Q Trung (nhờ anh Thành vay) 7.123.360 đồng,
3. Chị Phan Thị G 17.174.115 đồng.
4. Anh Hoàng Võ Nhật L 1.471.260 đồng.
5. Anh Hoàng Vinh Q 613.025 đồng.
6. Anh Hồ Bảo Hoàng S 945.210 đồng,
7. Anh Hoàng Phước L 2.671.260 đồng.
8. Chị Trần Thị Thu T 2.206.890 đồng.
9. Anh Nguyễn Ngọc Phong 735.630 đồng,
10. Chị Phan Thị K 980.840 đồng.
11. Anh Phạm Khánh L 7.345.965 đồng,
12. Anh Lê Hải Nam 3.106.890 đồng.
13. Anh Trần Văn H 1.250.571 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu IPHONE I2 PROMAX, màu trắng, số IMEI: 358686417589649 của Hoàng Anh T. đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

- Trả lại cho chị Phan Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty màu trắng, BKS: 73G1 - 109.55, số máy: M739M5004377, số khung: RP8M73401EV102700 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của chị Phan Thị G. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023 tại chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

* Trả lại những vật chứng kèm theo hồ sơ sau khi án có hiệu lực pháp luật cụ thể:

- Trả lại cho anh Phan Thế Thành 01 Chứng minh nhân dân số 194156523, mang tên Phan Thế Thành do Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 01/06/2011;

- Trả lại cho anh Phạm Khánh L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 027573 BKS: 73B1 - 337.73 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 08/10/2019 mang tên Phạm Khánh L;

- Trả lại cho chị Phan Thị G 01 Sổ hộ khẩu số 470285995 của Phan Thị G;

- Trả lại cho anh Hồ Bảo Hoàng S 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0281253 của ô tô BKS: 73A - 064.08.

- Trả lại cho anh Hoàng Phước L 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 9704351 của ô tô BKS: 73A - 075.97.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS,
- Lưu án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ